

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí
cho sinh viên năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”;

Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí đối với những sinh viên nộp hồ sơ trong năm học 2022-2023 như sau:

I. Đối tượng được miễn, giảm học phí:

1. Đối tượng miễn học phí và hồ sơ:

* **Đối tượng 1** (Miễn 100% học phí tín chỉ tích lũy): Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh, người có công.... (của bố hoặc mẹ);
- (4) Biên bản hoặc giấy chứng nhận giám định y khoa do Hội đồng y khoa cấp tỉnh, xác định (đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học);
- (5) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (6) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (7) Giấy cam kết (theo mẫu 3).

* **Đối tượng 2** (Miễn 100% học phí tín chỉ tích lũy): Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật. Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Bản sao giấy xác nhận tàn tật, khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp quận/ huyện;
- (4) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (5) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (6) Giấy cam kết (theo mẫu 3);

* **Đối tượng 3** (Miễn 100% học phí tín chỉ tích lũy): SV mồ côi không có nguồn nuôi dưỡng, **tuổi không quá 22** (theo quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội). Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Bản sao giấy chứng tử của cha, mẹ đối với diện mồ côi;
- (4) Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND quận/huyện cấp;
- (5) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (6) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (7) Giấy cam kết (theo mẫu 3).

* **Đối tượng 4** (Miễn 100% học phí tín chỉ tích lũy): Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo. Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Giấy chứng nhận hộ nghèo/ hộ cận nghèo do UBND phường/xã cấp;
- (4) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (5) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (6) Giấy cam kết (theo mẫu 3).

* **Đối tượng 5** (Miễn 100% học phí tín chỉ tích lũy): Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thên, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu), ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (4) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (5) Giấy cam kết (theo mẫu 3);
- (6) Đơn xác nhận ở vùng kinh tế khó khăn (theo mẫu 4).

2. Đối tượng giảm học phí và hồ sơ:

* **Đối tượng 6** (Giảm 70% học phí tín chỉ tích lũy): Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người), ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo (xem danh mục các văn bản quy định tại mục lục ý). Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);



- (4) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (5) Giấy cam kết (theo mẫu 3);
- (6) Đơn xác nhận ở vùng kinh tế khó khăn (theo mẫu 4).

* **Đối tượng 7** (*Giảm 50% học phí tín chỉ tích lũy*): Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. Hồ sơ cần nộp:

- (1) Bản sao giấy khai sinh của sinh viên;
- (2) Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- (3) Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha/mẹ;
- (4) Bản sao quyết định của cơ quan mà cha/mẹ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- (5) Biên bản hoặc giấy chứng nhận giám định thương tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- (6) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 1);
- (7) 02 phiếu giao nhận hồ sơ (theo mẫu 2);
- (8) Giấy cam kết (theo mẫu 3).

II. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thủ tục và các biểu mẫu:

+ Sinh viên sao y bản chính các loại giấy tờ trên (thời gian sao y chưa quá 06 tháng kể từ ngày ký tính đến ngày nộp hồ sơ).

+ Sinh viên tải các biểu mẫu tại website Phòng CTSV & TTGD: <https://pctsvttgd.hufi.edu.vn>.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 22/11/2022.

- Địa điểm: Nộp trực tiếp tại Phòng Công tác Sinh viên & TTGD (Gặp cô Nga).

Lưu ý:

- Sinh viên đã có tên trong danh sách miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022 KHÔNG nộp lại hồ sơ.

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tại một trường duy nhất.

- Nếu sinh viên thuộc nhiều đối tượng miễn, giảm học phí thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với 2 học kỳ chính, không áp dụng học kỳ hè, học lại, học cải thiện.

- Danh mục các thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo:



+ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

+ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

+ Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

Nhà trường thông báo để toàn thể sinh viên biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các đơn vị, GVCN/CVHT (để thực hiện);
- Tổ quản trị mạng (đưa lên Website);
- Lưu: VT, CTSV&TTrGD.



Nguyễn Xuân Hoàn

THƯỜNG